

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL		
	Chủ đề 1: Phong trào Văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo.	- Phong trào Văn hoá Phục hưng và Phong trào Cải cách tôn giáo	2 câu			1 câu						2đ (20%)
	Chủ đề 2: Ấn Độ, Trung Quốc . Đông Nam Á	-Trung Quốc từ thế kì VII đến giữa thế kì XIX -Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX -Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau TKX đến nửa đầu thế kỉ XVI	6 câu					1 câu		1 câu TL		3đ (30%)
Tỉ lệ			8TNKQ (2 đ) =20%		1 câu TL		1 câu TL (1,5 đ) = 15%					50%

		(1,5đ)=15 %		
<i>Tỉ lệ chung</i>	20%	15%	15%	

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chươn g/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điể m	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL		
1	CHÂU Á 2 điểm TN = 20% 3 điểm TL = 30%	- Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên châu Á - Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á - Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực châu Á	8 câu			½ câu			1 câu		½ câu	5 đ (50 %)
<i>Tỉ lệ</i>			8 câu TNKQ (2đ)=20 %		1/2 câu TL (1,5đ)=15		1 câu TL (1đ)=10%		1/2 câu TL (0,5đ) = 5%		50 %	
<i>Tỉ lệ chung</i>			20%		15%		15%				50 %	

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhậ n biết	Th ông hiể u	Vậ n dụn g	Vậ n dụn g cao
PHÂN MÔN LỊCH SỬ							
1	Chủ đề 1: Phong trào Văn hoá Phục hung và Cải cách tôn giáo.	<p>- Phong trào Văn hoá Phục hưng và Phong trào Cải cách tôn giáo</p>	<p>* Nhận biết:</p> <p>- Nguyên nhân dẫn đến phong trào Văn hoá Phục hưng.</p> <p>- Tác động của phong trào Cải cách tôn giáo.</p> <p>* Thông hiểu</p> <p>- Thành tựu tiêu biểu, tác động, ý nghĩa của phong trào Văn hoá Phục hưng</p>	2 câu TN	1 câu TL		
	Chủ đề 2: Ấn Độ, Trung Quốc . Đông Nam Á	<p>- Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX</p> <p>- Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX</p> <p>- Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau TKX đến nửa đầu thế kỉ XVI</p>	<p>* Nhận biết</p> <p>- Đặc điểm kinh tế, thời kì thịnh vượng.</p> <p>- Thành tựu văn hoá của Ấn Độ,</p> <p>- Các triều đại PK của Trung Quốc</p> <p>* Vận dụng thấp:</p> <p>- Lí giải vì sao thời Đường được coi là thời kì thịnh trị ở Trung Quốc.</p> <p>* Vận dụng cao:</p>	6 câu TN	1 câu TL	1 câu TL	

			- Liên hệ thực tế với Việt Nam về sự xâm lược của các triều đại PK Trung Quốc				
Số câu/ loại câu				8 câu TNK Q	1 câu TL	1 câu TL	1câu u TL
<i>Tỉ lệ %</i>				20%	15%	10%	5%

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	CHÂ U Á	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên châu Á - Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á - Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực châu Á 	<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên của châu Á. <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm khí hậu châu Á <p>* Vận dụng thấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa của tài nguyên khoáng sản đối với châu Á <p>* Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ đặc điểm khí hậu Việt Nam 	8 câu TNK Q	1/2 câu TL	1 câu TL	1/2 câu TL
Số câu/ loại câu				8 câu TNK Q	1/2 câu TL	1 câu TL	1/2 câu TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%

UBND HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG THCS VẠN PHÚC

(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 7

Thời gian làm bài: 90 phút

A. PHẦN LỊCH SỬ (5 điểm)

I. Trắc nghiệm (2 điểm) Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Giai cấp tư sản mới ra đời tuy có thế lực về kinh tế, song chưa có địa vị xã hội tương ứng; họ không chấp nhận những giáo lí lỗi thời của Thiên Chúa giáo, muốn xây dựng một nền văn hóa mới. Đó là

- A. nguyên nhân của phong trào văn hoá Phục hưng.
- B. đặc điểm của phong trào văn hoá Phục hưng.
- C. hệ quả của phong trào văn hoá Phục hưng.
- D. mục đích của phong trào văn hoá Phục hưng.

Câu 2: Phong trào Cải cách tôn giáo ở châu Âu (thế kỉ XVI) có tác động như thế nào tới đạo Thiên chúa?

- A. Thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Thiên Chúa giáo.
- B. Dẫn đến sự suy vong, sụp đổ của Thiên Chúa giáo.
- C. Thiên Chúa giáo phân hoá thành hai giáo phái là Cựu giáo và Tân giáo.
- D. củng cố địa vị thống trị về mặt tư tưởng của Thiên chúa giáo đối với xã hội.

Câu 3: Triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Trung Quốc là

- A. nhà Hán.
- B. nhà Mãn Thanh.
- C. nhà Tống.
- D. nhà Minh.

Câu 4: Người Ấn Độ có chữ viết của riêng mình từ rất sớm, phổ biến là

- A. chữ hình nêm.
- B. chữ Hán.
- C. chữ Phạn.
- D. chữ La-tinh.

Câu 5: Trong lịch sử phong kiến Ấn Độ, vương triều nào được coi là thời kì phát triển hoàng kim?

- A. Vương triều Gúp-ta.
- B. Vương triều Hồi giáo Đê-li.
- C. Vương triều Mô-gôn.
- D. Vương triều Hác-sa.

Câu 6: Điều nào chứng tỏ trình độ phát triển cao của nghề luyện kim dưới Vương triều Gúp-ta?

- A. Đúc được cột sắt.
- B. Đúc được cột sắt không rỉ.
- C. Nghề khai mỏ phát triển.
- D. Đúc một cột sắt cao 7, 25 m, nặng 6500 kg.

Câu 7: Điểm chung trong nền kinh tế của các vương quốc phong kiến Đông Nam Á là

- A. mậu dịch hàng hải là ngành kinh tế chủ đạo.

- B. phát triển công - thương nghiệp là chủ yếu.
- C. kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là ngành chính.
- D. chăn nuôi gia súc theo hình thức du mục là ngành chủ đạo.

Câu 8. Đâu không phải là điểm giống nhau giữa các vương quốc Đông Nam Á?

- A. Kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chính.
- B. Buôn bán trao đổi thương mại đường biển phát triển.
- C. Nhà nước theo chế độ quân chủ chuyên chế.
- D. Tất cả các vương quốc đều theo đạo Phật.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Trình bày một số thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng? Phong trào văn hoá Phục hưng có ý nghĩa và tác động đến xã hội Tây Âu như thế nào?

Câu 2: (1 điểm) Tại sao nói thời Đường là thời kì thịnh vượng của chế độ phong kiến Trung Quốc?

Câu 3: (0,5 điểm) Liên hệ với lịch sử Việt Nam, em hãy tìm hiểu thêm và chia sẻ : Từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX, triều đại phong kiến Trung Quốc nào đã xâm lược nước ta?

B. PHẦN ĐỊA LÍ (5 điểm)

I. Trắc nghiệm (2 điểm) Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1: Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?

- A. Là một bộ phận của lục địa Á – Âu.
- B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo.
- C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.
- D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

Câu 2: Dạng địa hình nào ở châu Á chiếm phần lớn diện tích?

- A. Đảo và quần đảo.
- B. Núi, cao nguyên và sơn nguyên.
- C. Đồng bằng.
- D. Cao nguyên và sơn nguyên.

Câu 3: Châu Á tiếp giáp với những đại dương nào ?

- A. Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.
- B. Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương.
- C. Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương.
- D. Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây không đúng về dân cư – xã hội châu Á?

- A. Là nơi ra đời nhiều tôn giáo lớn.
- B. Dân số đông nhất thế giới.
- C. Già hóa dân số, tỉ lệ gia tăng tự nhiên âm.
- D. Chênh lệch giới tính cao nhất thế giới.

Câu 5: Tại sao ở phía Bắc châu Á dân cư phân bố thưa thớt?

- A. Khí hậu khô hạn.
- B. Khí hậu lạnh.
- C. Địa hình hiểm trở .
- D. Thường xuyên xảy ra thiên tai.

Câu 6: Mạng lưới sông ngòi ở Đông Nam Á có đặc điểm gì?

- A. Thiếu nước quanh năm. B. Nghèo nàn, kém phát triển.
C. Thừa thớt. D. Khá dày đặc.

Câu 7: Trên bản đồ chính trị châu Á được chia thành bao nhiêu khu vực chính?

- A. Ba. B. Bốn. C. Năm. D. Sáu.

Câu 8 : Một trong những khó khăn của thiên nhiên châu Á đối với đời sống và sản xuất là:

- A. chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.
B. khí hậu lạnh giá khắc nghiệt chiếm phần lớn diện tích.
C. có rất ít đồng bằng để sản xuất nông nghiệp.
D. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: (2điểm) Trình bày đặc điểm khí hậu của châu Á? Em hãy liên hệ với đặc điểm khí hậu nước ta?

Câu 2: (1 điểm) Kể tên và nơi phân bố một số khoáng sản chính ở châu Á? Ý nghĩa của tài nguyên khoáng sản đối với các nước châu Á?

Chúc các em làm bài tốt!

A. PHẦN LỊCH SỬ (5 điểm)

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

1. A	2.C	3.B	4.C
5. A	6.B	7.C	8.D
Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm			

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Phong trào Văn hoá Phục hưng

a, Những thành tựu tiêu biểu

- Thời kì này chứng kiến sự phát triển đến đỉnh cao của văn học, sự nở rộ của các tài năng nghệ thuật với các gương mặt tiêu biểu như: M.Xéc-van-tét, W.Séc-xpia, Lê-ô-na đơ Vanh-xi...

b, Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

- Lên án gay gắt Giáo hội Thiên chúa giáo, đả phá trật tự phong kiến

- Đề cao giá trị con người, đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan tư duy vật.

- Phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến

Câu 2: (1 điểm) Thời Đường là thời kì thịnh vượng của chế độ phong kiến Trung Quốc:

- Năm 618, Lý Uyên lên ngôi hoàng đế, lập ra nhà Đường.

- Về chính trị:

+ Bộ máy nhà nước được hoàn chỉnh, mở khoa thi chọn người tài để tuyển dụng làm quan.

+ Các hoàng đế các thời Đường tiếp tục chính sách bành trướng, mở rộng lãnh thổ...

- Về kinh tế:

+ Nhà nước thực hiện chính sách giảm thuế, chính sách quân điền, nhiều kỹ thuật canh tác mới được áp dụng. Nông nghiệp có bước phát triển.

+ Thủ công nghiệp phát triển. Nhiều thành thị xuất hiện và ngày càng phồn thịnh.

+ Thương nghiệp phát triển mạnh: Nhà Đường có quan hệ buôn bán với hầu hết các nước châu Á. Từ những tuyến đường giao thông truyền thống nối các châu lục được hình thành từ các thế kỉ trước, đến thời Đường trở thành "con đường tơ lụa" nổi tiếng trong lịch sử.

Câu 3: (0,5 điểm) Liên hệ với lịch sử Việt Nam, HS chỉ ra được từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX, các triều đại phong kiến Trung Quốc đã xâm lược nước ta:

- Nhà Đường, nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh, nhà Thanh.

B. PHẦN ĐỊA LÍ (5 điểm)

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

1. A	2. B	3. C	4. A
5. C	6. D	7. B	8. C
Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm			

II. Tự luận (3 điểm)

	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (2đ)	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm khí hậu châu Á: + Phân hóa đa dạng thành nhiều đới: Đới khí hậu cực và cận cực, đới khí hậu ôn đới, đới khí hậu cận nhiệt, đới khí hậu nhiệt đới, đới khí hậu xích đạo. + Mỗi đới khí hậu gồm nhiều kiểu, có sự khác biệt lớn về nhiệt độ, gió, lượng mưa. + Khí hậu gió mùa và lục địa chiếm diện tích lớn. - Phạm vi biểu hiện và tính chất của các kiểu khí hậu: + Khí hậu gió mùa: Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á (Mùa đông: lạnh và ít mưa; mùa hạ: nóng, ẩm và mưa nhiều). + Khí hậu lục địa: khu vực nội địa và khu vực Tây Nam Á (Mùa đông: khô và lạnh; mùa hạ: khô và nóng). * <i>Liên hệ</i>: Việt Nam thuộc đới khí hậu nhiệt đới và thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nên nước ta quanh năm nhận được một lượng nhiệt lớn, nhiệt độ cao trên 21°C, lượng mưa từ 1500-2000mm, mùa đông lạnh khô, ít mưa; mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều. 	<p>0,5đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,5đ</p>
Câu 2 (1đ)	<ul style="list-style-type: none"> - Sự phân bố một số khoáng sản chính ở châu Á: + Dầu mỏ: Tây Á, Tây Nam Á. + Than: CN. Trung Xi-bia và khu vực Đông Á. + Sắt: Đông Á và Nam Á. - Ý nghĩa của tài nguyên khoáng sản đối với các nước châu Á: 	<p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>

	<ul style="list-style-type: none">+ Tài nguyên khoáng sản phong phú là cơ sở cho sự phát triển các ngành khai thác, chế biến và xuất khẩu.+ Cung cấp nguyên vật liệu cần thiết cho công nghiệp luyện kim, sản xuất ô tô.+ Trong quá trình khai thác cần chú ý sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.	
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--